

Số: 03/2021/QĐST-VDS

*Pác Nặm, ngày 31 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Hủy kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Hà Thanh Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên họp:* Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-VDS ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-VDS ngày 20 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo pháp luật: Ông Ma Văn T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Giàng Á D, sinh ngày xx/xx/19xx và chị Nông Thị S (tên gọi khác: Nông Thị Th), sinh năm ngày xx/xx/19xx. Cùng trú tại: Thôn Pù Lườn, xã Cao Tân, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm trình bày như sau: Ngày 26/12/2014, Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện cho anh Giàng Á D và chị Nông Thị Th. Khi kết hôn, anh Giàng Á D xuất trình giấy chứng minh nhân dân có ghi tên Giàng Á D sinh ngày xx/xx/19xx và chị Nông Thị Th xuất trình giấy chứng minh nhân dân có ghi tên Nông Thị Th sinh ngày xx/xx/19xx. Do cán bộ Tư pháp - Hộ tịch thời điểm đó không kiểm tra kỹ, không thẩm định rõ tên và ngày tháng năm sinh theo giấy khai sinh của anh Giàng

Á D và chị Nông Thị Th nên Ủy ban nhân dân xã C đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Giàng Á D và chị Nông Thị Th. Tuy nhiên, thực tế theo giấy khai sinh bản gốc của anh Giàng Á D có ngày tháng năm sinh là xx/xx/19 và tại giấy khai sinh bản sao của chị Nông Thị Th lại mang tên Nông Thị S, sinh ngày là xx/xx/19xx. Như vậy, tính đến ngày được Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn 26/12/2014, anh Giàng Á D mới được 17 tuổi 08 tháng 25 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã C đề nghị Tòa án giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng Á D và chị Nông Thị Th.

Trong biên bản lấy lời khai, anh Giàng Á D xác định ngày tháng năm sinh là ngày xx/xx/19 và khẳng định hiện tại anh chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 03 con chung, anh đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh chị kể từ ngày anh đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Trong biên bản lấy lời khai, chị Nông Thị Th xác định tên khai sinh là Nông Thị S (tên gọi khác: Nông Thị Th) sinh ngày xx/xx/19xx và khẳng định hiện tại anh chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 03 con chung, chị Nông Thị S (tên gọi khác: Nông Thị Th) đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh chị kể từ ngày anh Giàng Á D đủ tuổi kết hôn.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Pác Nặm trình bày phát biểu quan điểm về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc của Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của các đương sự và đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh Giàng Á D và chị Nông Thị S kể từ ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của các đương sự trong các biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Người có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật là Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm. UBND xã C cho rằng anh Giàng Á D chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do các đương sự có cùng địa chỉ tại xã C, huyện Pác Nặm, cơ quan đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã C nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được thấy rằng: Ngày 26/12/2014 khi anh Giàng Á D và chị Nông Thị S (tên gọi khác: Nông Thị Th) đến UBND xã C đăng ký kết hôn, anh Dí đã xuất trình giấy chứng minh nhân dân mang tên Giàng Á D sinh ngày xx/xx/19xx, chị Sinh đã xuất trình giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị Th sinh ngày xx/xx/19xx đối chiếu với quy định thì anh Dí và chị Sinh đã đủ tuổi đăng ký kết hôn. Tuy nhiên đến năm 2021 khi làm thủ tục cấp căn cước công dân thì UBND xã C phát hiện trong giấy khai sinh của anh Giàng Á D do UBND xã C, huyện ba Bể, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 28/6/2002 có ngày tháng năm sinh là ngày xx/xx/19xx, và phát hiện trong giấy khai sinh của anh Nông Thị S do UBND xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày xx/xx/19xx có ngày tháng năm sinh là ngày xx/xx/19xx, trên cơ sở đó Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đã cấp căn cước công dân cho anh Giàng Á D có ngày tháng năm sinh là xx/xx/19 và chị Nông Thị S có ngày tháng năm sinh là ngày xx/xx/19xx. Do chị Nông Thị Th có tên khai sinh là Nông Thị S nên Công an xã C, huyện Pác Nặm đã cấp giấy xác nhận số 129/GXN-CAX ngày 17/8/2021 xác nhận chị Nông Thị Th sinh ngày xx/xx/19xx và Nông Thị S sinh ngày xx/xx/19xx là một người.

Ngày 26/12/2014 anh Giàng Á D đăng ký kết hôn với chị Nông Thị S (tên gọi khác: Nông Thị Th) khi đó anh Giàng Á D mới được 17 tuổi 8 tháng 25 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do cán bộ Tư pháp xã C thời điểm đó chỉ căn cứ vào Giấy chứng minh nhân dân của anh Giàng Á D và chị Nông Thị Th và tờ khai đăng ký kết hôn để đăng ký kết hôn cho anh Giàng Á D và chị Nông Thị S (tên gọi khác: Nông Thị Th) dẫn đến việc anh Giàng Á D đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, do vậy cần hủy việc đăng ký kết hôn ngày 26/12/2014 của anh Giàng Á D và chị Nông Thị S (tên gọi khác: Nông Thị Th).

Tuy nhiên sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng anh anh Giàng Á D và chị Nông Thị S (tên gọi khác: Nông Thị Th) vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ đó cho đến nay và đã có 03 con chung, đồng thời anh Dí và chị Sinh thống nhất đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị là hợp pháp kể từ thời điểm anh Dí đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT -TANDTC-VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn: “Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau: a) Nếu hai bên cùng yêu cầu

Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn”. Căn cứ vào quy định trên thì cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Giàng Á D và chị Nông Thị S (tên gọi khác: Nông Thị Th) là hợp pháp kể từ ngày anh Giàng Á D đủ 20 tuổi tức là ngày 02/4/2017.

3. Về lệ phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn không phải chịu lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 2, 3 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Giàng Á D và chị Nông Thị S (tên gọi khác: Nông Thị Th) là hợp pháp kể từ ngày 02/4/2017.

Về lệ phí việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- UBND xã C;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

**Hà Thanh Tuấn**

